**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHÂU THÀNH A**
**TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2022.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Minh Mẫn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trương Ngọc Điệp

2. Bà Võ Văn Cho

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 261/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐST-HN ngày 28 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Cẩm V

Địa chỉ: Ấp TH, xã TL, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Mười V

Địa chỉ: Ấp TH, xã TL, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị Cẩm V trình bày*: Chị và anh Nguyễn Văn Mười V được người quen mai mối, sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân từ năm 1999, sau đó tiến hành đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện CTA, tỉnh H. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung nên đời sống vợ chồng mất hạnh phúc. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Thời gian chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Đức H, sinh ngày 10/02/2000, Nguyễn Đức H1 sinh gày 21/7/2004 và Nguyễn Đức P, sinh ngày 30/3/2013, hiện tại các con đang sống chung với anh, chị. Nay chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi con dưỡng cháu Nguyễn Đức P, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu H và cháu H1 đã trưởng thành nên không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có nên không có yêu cầu

Về nợ chung: Không có nên không có yêu cầu

Bị đơn anh Nguyễn Văn Mười V quá trình tố tụng đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà: Chị Huỳnh Thị Cẩm V khai và giữ như yêu cầu trước đây. Anh Nguyễn Văn Mười V tiếp tục vắng mặt nên không thể phát biểu yêu cầu nào mới.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**Về thủ tục tố tụng**:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn Mười V, hiện tại có nơi cư trú tại ấp TH, xã TL, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3] Về xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Mười V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

**Về nội dung tranh chấp:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh V chung sống với nhau từ năm 1999, có tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị V yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy chị và anh V chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc, Tòa đã mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho anh, chị được đoàn tụ nhưng anh V không đến tham dự. Xét quan hệ hôn nhân phải dựa trên nền tảng thương yêu, tôn trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng chị V cho rằng không thể tiếp tục chung sống với anh V và kiên quyết yêu cầu được ly hôn, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014

Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Mười V.

[2]. Về con chung: Chị V có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy chị V và anh V sống với nhau có 03 con chung tên Nguyễn Đức H, sinh ngày 10/02/2000, Nguyễn Đức H1 sinh gày 21/7/2004 và Nguyễn Đức P, sinh ngày 30/3/2013, hiện tại đang sống chung với anh, chị. Anh U biết chị V yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng vẫn không thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con. Do cháu Nguyễn Đức P hiện tại đã trên 7 tuổi, theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình thì việc giao cháu cho ai được trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét nguyện vọng của cháu và tại Tờ nêu ý kiến của cháu P thể hiện nếu cha mẹ không sống chung nữa thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó để không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm lý của cháu, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu. Đối với cháu Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức H1 do đã trưởng thành nên chị V không có yêu cầu giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Cẩm V phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Mười V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đức P, giới tính: Nam, sinh ngày 30/3/2013 cho chị Huỳnh Thị Cẩm V được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Mười V chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Mười V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Cẩm V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 0011970 ngày 16/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị V không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Cẩm V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/9/2022, anh Nguyễn Văn Mười V vắng mặt nên có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Mẫn**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- UBND xã TL
- Lưu hồ sơ, VP.